

Số: 23 /BC-ĐGS

Bàu Bàng, ngày 23 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gắn với việc chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch 2024 - 2025

Thực hiện Chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng năm 2024 và Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gắn với việc chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch 2024 - 2025.

Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gắn với việc chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch 2024 - 2025 theo kế hoạch. Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND huyện kết quả giám sát, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC GIÁM SÁT

Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Đoàn giám sát do ông Lưu Văn Long - Ủy viên Thường vụ Huyện ủy - Phó Chủ tịch HĐND huyện làm Trưởng đoàn. Đoàn giám sát đã tiến hành khảo sát trực tiếp 2/5 dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021-2024; giám sát UBND huyện theo kế hoạch, lịch đã ban hành.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thời gian qua, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt các nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện.

UBND huyện phân công lãnh đạo phụ trách KH&CN là 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng KH&CN cấp huyện; giao Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn huyện. Trong thời gian vừa qua, Hội đồng KH&CN đã làm tốt công tác tư vấn, phản biện khoa học, đóng góp nhiều ý kiến cho các đề án của huyện, các chương trình ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, đời sống và đề xuất nhiệm vụ KH&CN hàng năm, giải quyết nhiều vấn đề bức xúc của địa phương.



Nguồn lực cho hoạt động KH&CN được quan tâm tăng cường đầu tư. Công tác quản lý Nhà nước về KH&CN được nâng cao thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát; các nhiệm vụ, mô hình ứng dụng KH&CN sử dụng nguồn ngân sách được triển khai trên nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, văn hóa... đã mang lại hiệu quả và được duy trì thực hiện tốt.

2. Công tác tuyên truyền

Huyện đã phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng như: Trung tâm chăn nuôi gia súc lớn, Trung tâm nghiên cứu và chăn nuôi gia cầm Vigova tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và trồng cỏ cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện. Thực hiện nhiều cuộc tọa đàm, gặp gỡ giao lưu chuyên đề với các Doanh nghiệp, Trường, Viện nghiên cứu để gắn kết “mô hình 03 nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp), làm cầu nối đặc lực và hiệu quả để các Doanh nghiệp có nhu cầu có thể đặt hàng trực tiếp với các Viện nghiên cứu, Trường học trong giải pháp áp dụng KH&CN đẩy nhanh năng suất trong hoạt động kinh doanh và quản lý. Tuyên truyền chính sách, quy định nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa, gian lận thương mại, tình hình sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh. Bên cạnh đó, huyện cũng đã đăng tải nhu cầu đặt hàng các dự án KH&CN lên cổng thông tin điện tử huyện và cả trên cổng thông tin của Sở KH&CN để truyền tải sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân có đủ khả năng theo quy định thực hiện ứng dụng các dự án KH&CN mà huyện đang quan tâm.

3. Kết quả sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ

Công tác quản lý, lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp KH&CN thực hiện đúng quy định pháp luật. Tình hình sử dụng vốn trong giai đoạn từ năm 2021 đến 6 tháng đầu năm 2024, đạt tỉ lệ 82% so với dự toán được giao cụ thể như sau.

Đơn vị tính: VNĐ

Năm	Tổng dự toán được giao trong năm	Kinh phí thực hiện dự án	Kinh phí thuê tư vấn ISO	Kinh phí cho các cuộc họp Hội đồng KH&CN	Tổng kinh phí đã thực hiện trong năm	Kinh phí còn lại chuyển sang năm sau
2021	1.350.000.000	1.146.000.000	65.000.000	22.160.000	1.233.160.000	116.840.000
2022	2.055.000.000	1.905.216.700	65.000.000	29.440.000	1.999.656.700	55.343.300
2023	3.112.000.000	2.018.718.535	65.000.000	47.236.000	2.130.954.535	981.045.465
06 tháng đầu năm 2024	1.300.000.000	988.325.000			988.325.000	311.675.000

4. Hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN

Từ năm 2021 đến nay, đã có 05 dự án ứng dụng KH&CN trên địa bàn huyện (đính kèm phụ lục). Đơn vị triển khai dự án có kinh nghiệm, có đội ngũ kỹ thuật tốt, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, UBND các xã, thị trấn để thực hiện triển khai dự án từ khâu lựa chọn, khảo sát, chọn hộ đến việc thực hiện, xây dựng các mô hình nên nhận được sự thống nhất, đồng tình ủng hộ xuyên suốt từ chính quyền đến các hộ dân trong việc thực hiện các nội dung dự án. Tất cả các dự án KH&CN đều có xây dựng báo cáo tổng kết thông qua cuộc họp Hội đồng nghiệm thu KH&CN trước khi kết thúc dự án.

Kết quả bước đầu cho thấy, các dự án được đầu tư, hỗ trợ đều phát huy hiệu quả cả về kinh tế lẫn khoa học, trong đó, có một số dự án đáng chú ý như: Dự án “Ứng dụng mô hình nuôi dưỡng bò lai F1 hướng thịt (1/2 máu bò ngoại) tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương”; Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi vịt Hòa Lan thương phẩm tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương”. Kết quả dự án và các mô hình đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, cải thiện đời sống của người dân. Thông qua các lớp đào tạo kỹ thuật viên, các buổi tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình giúp người dân nắm được quy trình chăm sóc, cải tiến nâng cao năng suất chất lượng vật nuôi đồng thời giúp người dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong cải tạo giống và chăn nuôi, kỹ thuật trồng cỏ thâm canh, kỹ thuật chế biến nguồn sản phẩm và phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn. Việc chuyển giao con giống đã được nâng cao năng suất nên nhận được sự đánh giá tốt của các hộ dân tham gia mô hình. Bên cạnh đó, các dự án chăn nuôi cũng giúp người dân có ý thức hơn trong công tác bảo vệ môi trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung các đề tài, dự án đã thực hiện đều đạt hiệu quả, nhiều đề tài, dự án đã ứng dụng tốt trong sản xuất giúp người dân đổi mới nhận thức, tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy: Hoạt động phát triển KH&CN chưa được triển khai một cách toàn diện và đồng bộ, chưa được chọn ở một số ngành và lĩnh vực của huyện; Công tác tuyên truyền về KH&CN còn hạn chế, chưa phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân; Số lượng nhiệm vụ ứng dụng KH&CN trên địa bàn còn hạn chế; Việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất và cuộc sống gặp nhiều khó khăn, nhất là khâu lựa chọn đối tượng tiếp nhận; Việc duy trì, nhân rộng các mô hình chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển (như dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai hướng thịt tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gắn với việc chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện đã được Đoàn giám sát ghi nhận. Để công tác chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện trong thời gian tới được triển khai thực hiện có hiệu quả, Đoàn giám sát kiến nghị Thường trực HĐND huyện có ý kiến kết luận chỉ đạo thực hiện một số vấn đề như sau:

- Thường xuyên nắm bắt nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng và khảo sát việc ứng dụng công nghệ của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn, phát hiện và hướng dẫn các đơn vị có sáng kiến hoặc ứng dụng công nghệ mới, cải tiến công nghệ để đề xuất tinh hỗ trợ theo đúng chính sách và kịp thời. Phát động phong trào sáng tạo KH&CN trong mọi tầng lớp nhân dân địa phương.

- Xác định rõ lĩnh vực ưu tiên, sản phẩm chủ lực của địa phương để thực hiện việc ứng dụng KH&CN. Cụ thể hóa các kế hoạch, chương trình xây dựng việc hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; gắn chuyển đổi số trong thực hiện các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương.

- Phối hợp với Sở KH&CN thẩm định công nghệ đối với các dự án.

- Xây dựng kế hoạch KH&CN hàng năm và 5 năm; quan tâm xây dựng cơ sở dữ liệu về KH&CN; tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH&CN; duy trì các kết quả đã đạt được trong thời gian qua. Đồng thời phải gắn với Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Bình Dương; quy hoạch vùng.

- Nâng cao hiệu quả mọi mặt của hoạt động ứng dụng KH&CN, gắn bó chặt chẽ hoạt động chuyển giao ứng dụng KH&CN với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội; góp phần tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất. Triển khai tốt mô hình ứng dụng KH&CN. Trước khi dự án kết thúc cần đánh giá, tổng kết và đưa ra kế hoạch nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

- Tổ chức xây dựng cơ chế lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình khác nhau trên địa bàn để hỗ trợ phát triển KH&CN.

- Gắn kết dự án ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp với các chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để giúp người dân cải thiện cuộc sống.

Trên đây là báo cáo kết quả Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở gắn với việc chuyển giao, ứng dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- TT.HĐND các xã, thị trấn;
- CSDL HĐND các cấp;
- Lưu: VT.


**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Lưu Văn Long

PHỤ LỤC
CÁC DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÀU BÀNG GIAI ĐOẠN 2021 ĐẾN NAY

STT	Tên dự án Đề án	Kinh phí (triệu đồng)	Kết quả đạt được	Năm thực hiện	Đơn vị triển khai
1	Dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò lai hướng thịt năng suất cao tại huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương”	1.222.724.000	Điều tra 50 hộ của 4 xã tại huyện Bầu Bàng (4 xã điều tra: Lai Hưng, Long Nguyên, Trừ Văn Thổ và Cây Trường). Thực hiện phối giống thành công 150 bò cái nền Zebu với 4 giống bò chuyên thịt: Red Angus, Charolais, Senepol và BBB.	2021-2022	Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn
2	Dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai hướng thịt tại huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương”	1.088.409.000	Điều tra 15 hộ của 3 xã tại huyện Bầu Bàng (3 xã điều tra: Lai Hưng, Lai Uyên, và Cây Trường). Thực hiện chuyển giao 3 mô hình chăn nuôi dê: mỗi mô hình có 20 dê cái Bách Thảo và 01 dê đực. Tổng số dê cho mô hình là: 60 dê cái giống Bách Thảo và 3 dê đực giống Boer	2021-2022	Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn
3	Dự án “Ứng dụng hệ thống tương tác thông minh trong	530.393.535	Số hóa 04 di sản văn hóa: Di tích tượng đài chiến thắng Bầu Bàng; ấp chiến lược	2022-2023	Viện nghiên cứu Công nghệ Kiến tạo

	quản lý di tích lịch sử văn hóa huyện Bàu Bàng”		kiểu mẫu Bến Tượng, Bốt Cây Trường, Bia chiến thắng Đồng Sở		
4	Dự án “Ứng dụng mô hình nuôi dưỡng bò lai F1 hướng thịt (1/2 máu bò ngoại) tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương”	1.142.471.000	Thực hiện 49 mô hình tại 04 xã (xã Cây Trường II: 1 hộ, xã Long Nguyên 17 hộ, xã Lai Hưng 20 hộ và xã TVT 10 hộ) với tổng 120 con thuộc 4 giống bò F1 charolais, F1 Senepol; F1 Angus và F1 BBB.	2022-2023-2024	Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn
5	Dự án: “Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi vịt Hòa Lan thương phẩm tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương”	771.183.000	Thực hiện chuyển giao 3 mô hình chăn nuôi vịt Hòa Lan thương phẩm: mỗi mô hình có 2500 con giống. Tổng số con giống của cả dự án là 7500 con	2023-2024	Trung tâm nghiên cứu và chăn nuôi gia cầm Vigova